

Bản án số: **78/2023/HS-ST**

Ngày: 31 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thế Căn** và bà **Đinh Thanh Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Vĩ**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/HSST ngày 04/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/HSST-QĐ ngày 17/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Mức C** (không có tên gọi khác); sinh ngày 06/01/1987, tại Móng Cái, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 26/4/2023 tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vy Văn K** (không có tên gọi khác); sinh ngày 01/01/1979, tại Móng Cái, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy K H và bà Hứa Thị S; vợ Trương Thị T; có 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 25/4/2023 tạm giữ đến 28/4/2023, được thay thế biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **Bàn Thị N**, sinh năm: 1991; nơi thường trú: thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

2. HTX

Địa chỉ: xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Xuân P. Vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng*: Khổng T, Trương Thị Th, Ngô Thanh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Mức C và Vy Văn K, đều là lái xe hãng taxi 02033.766.766 của Hợp tác xã Vận tải T&Q tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình thực hiện công việc, C thấy có một số khách đi xe có nhu cầu mua dâm nên C nảy sinh ý định dẫn dắt gái bán dâm với khách mua dâm để kiếm lời. Sau đó, C dùng điện thoại di động lên mạng xã hội tìm và quen biết một số gái bán dâm, C nói với K khi nào có khách đặt vấn đề mua dâm thì liên hệ với C để bố trí gái bán dâm cho khách, số tiền thu từ khách được trừ vào khoản trả cho gái bán dâm và tiền phòng, còn lại chia nhau, K đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 25/4/2023, khi K đang đỗ xe taxi biển số 14A-219.71 trước nhà hàng Sen thuộc phường Trần Phú, thành phố Móng Cái thì có ba người đàn ông Trung Quốc là P (dịch ra tiếng Việt là B), Y (dịch ra tiếng Việt là D) và X (dịch ra tiếng Việt là T) đến và hỏi nhưng do không biết tiếng Trung Quốc, nên K gọi điện thoại cho vợ là Trương Thị Th để nhờ phiên dịch thì được biết ba người đàn ông Trung Quốc (*sau đây gọi tắt là ba người đàn ông*) muốn tìm gái bán dâm để mua dâm. Sau đó, K liền gọi điện thoại cho C bảo tìm ba gái bán dâm cho ba người đàn ông, C đồng ý và bảo K thu của họ từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/người/01 lần mua dâm, đồng thời bảo K chở ba người đàn ông Trung Quốc đến khách sạn TA thuộc phường Ka Long, thành phố Móng Cái chờ. Lúc này, C gọi điện thoại cho 03 người phụ nữ gồm: Bàn Thị N có tài khoản Zalo là “HN”, 01 (một) người phụ nữ có tài khoản Zalo là “GKL” (*sau đây gọi tắt là “GKL”*) (không rõ lai lịch, địa chỉ) và 01 (một) người phụ nữ (bán dâm) không quen biết, đặt vấn đề đi bán dâm cho khách tại nhà nghỉ TA thì cả ba đồng ý. Trong khi K và ba người đàn ông chờ ở khách sạn TA thì “GKL” đến rồi cùng với K thỏa thuận với ba người đàn ông, với giá 400 CNY (Nhân dân tệ)/người/01 lần mua dâm. Tiếp đó, khi C điều khiển xe ô tô taxi biển số 14A-218.39 chở Nái và người phụ nữ không quen biết đến. Lúc này “GKL” nói giá tiền phòng khách sạn TA đắt, nên K chở ba người đàn ông, còn C chở Nái, “GKL” và người phụ nữ không quen biết đến nhà nghỉ AT thuộc phường Ka Long, thành phố Móng Cái, để ba người đàn ông mua dâm với Nái, “GKL” và người phụ nữ không quen biết. Khi đến trước cửa nhà nghỉ AT, B trả cho K 1.200 CNY (một nghìn hai trăm nhân dân tệ) là tiền ba người mua dâm, rồi cùng với D, T, Nái và hai gái bán dâm vào gặp quản lý nhà

ngủ là anh Khổng T thuê phòng 304, 403 và 404, với giá 120.000 đồng/phòng. Sau đó, Nái vào phòng 404 bán dâm cho B, D mua dâm tại phòng 304, T mua dâm tại phòng 403, còn C và K đỗ xe ở khu vực phía trước cửa nhà nghỉ để chờ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi thấy B, D, T, Bàn Thị Nái, “GKL” và gái bán dâm không quen biết đi xuống quầy lễ tân, C ứng ra 360.000 đồng trả tiền phòng nghỉ cho anh Toàn. Sau đó, K đưa cho C 2.300.000 đồng để trả cho chị N 700.000 đồng và trả cho hai gái bán dâm còn lại mỗi người 800.000 đồng. Trong khi, Phát, Dũng, Tường và Nái đang lên xe ô tô của Kim, “GKL” và gái bán dâm không quen biết lên xe ô tô của C thì bị Công an phường Ka Long, thành phố Móng Cái kiểm tra, do sợ bị bắt C chở hai gái bán dâm bỏ chạy. Còn Kim, Nái, B, D, T được đưa về trụ sở Công an phường Ka Long làm việc. Quá trình kiểm tra nhà nghỉ AT thu giữ tại nơi mua - bán dâm (phòng 304, 403 và 404), mỗi phòng 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao cao su có in chữ nước ngoài. Ngoài ra, còn tạm giữ của K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 8 màu vàng, gắn sim có số thuê bao 0982.077.366; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng, biển số 14A-219.71 và 1.200 CNY (một nghìn hai trăm nhân dân tệ); của chị N 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, gắn sim có số thuê bao 0336.370.685.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 26/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Hoàng Mức C, tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, gắn sim có số thuê bao 0363.673.117, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu đen, gắn sim có số thuê bao 0977.901.516 và 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng, biển số 14A-218.39.

Quá trình điều tra còn làm rõ: vào đầu tháng 4/2023 cũng tại nhà nghỉ AT thuộc phường Ka Long, Hoàng Mức C đã làm trung gian, dẫn dắt để cho Bàn Thị N bán dâm cho một người đàn ông Trung Quốc (không rõ lai lịch, địa chỉ), với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, C trả cho Nái 700.000 đồng, trả tiền thuê phòng 120.000 đồng và C được hưởng lợi 680.000 đồng.

Ngoài ra, C còn khai giữa tháng 4/2023, C còn tổ chức cho “GKL” bán dâm cho 01 (một) nam thanh niên tại một nhà nghỉ trên đường Nguyễn Bình Khiêm và hưởng lợi số tiền 700.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hoàng Mức C và Vy Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. K khai đây là lần đầu làm trung gian, dẫn dắt gái bán dâm, ngoài ra không có bất cứ lần nào khác. Tại phiên tòa, C khai không nhớ có số điện thoại để liên hệ với người phụ nữ (bán dâm) không quen biết là do Ngô Thanh Tùng (lái xe taxi cùng hãng) hay “GKL” cung cấp cho bị cáo.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Người đại diện hợp pháp của HTX có lời khai trong quá trình điều tra phù

hợp lời khai của các bị cáo C và K về nguồn gốc 02 (hai) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển số 14A-219.71 và biển số 14A-218.39 do C và K điều khiển, người đại diện Hợp tác xã không biết các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên đề nghị được nhận lại. Quá trình điều tra, đại diện Hợp tác xã đã nhận được tài sản trên và giấy tờ liên quan, không yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì đối với các bị cáo và đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Bàn Thị N có lời khai phù hợp lời khai của các bị cáo về việc bị cáo Hoàng Múc C là người trực tiếp liên lạc với chị để môi giới bán dâm cho đối tượng người Trung Quốc, phù hợp về thời gian, địa điểm, về những người cùng tham gia bán dâm và tài sản bị tạm giữ trong vụ án. Đối với số tiền bán dâm là 700.000 đồng đã thu giữ chị không có ý kiến gì, còn điện thoại thì chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật đồng thời do ở xa nên chị đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

+ Người làm chứng:

1. Anh Khổng T có lời khai phù hợp lời khai của các bị cáo, lời khai của chị Bàn Thị N về thời gian, địa điểm có nhưng người đàn ông và phụ nữ đến thuê phòng tại nhà nghỉ nơi anh là quản lý, anh không biết họ thực hiện hành vi mua bán dâm. Do bận công việc nên anh Toàn có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Trương Thị Th có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo K về mối quan hệ vợ chồng, phù hợp về việc chị là người phiên dịch trong việc 03 đối tượng người Trung Quốc đặt vấn đề nhờ K đưa đi tìm gái mua dâm ngày 25/4/2023 nhưng chị không được bàn bạc, không hưởng lợi gì cùng K và Cừ. Chị cũng không biết sau đó K và C môi giới mại dâm cho ba người đàn ông này.

3. Anh Ngô Thanh T1 có lời khai, biên bản đối chất với bị cáo Hoàng Múc C, phù hợp nhau về mối quan hệ quen biết. Tuy nhiên, anh T1 khẳng định không cung cấp số điện thoại của đối tượng bán dâm cho Cừ. Anh T1 xin được xét xử vắng mặt.

Quá trình điều tra còn ghi nhận lời khai của ba người đàn ông Trung Quốc là B, D và T thể hiện phù hợp với lời khai của các bị cáo và chị Bàn Thị N về thời gian, không gian, địa điểm thực hiện hành vi mua dâm thông qua sự dẫn dắt, môi giới của Hoàng Múc C và Vy Văn K; đồng thời B khai tại khu vực trước cửa nhà nghỉ AT đã trả cho K 1.200 CNY (một nghìn hai trăm Nhân dân tệ) là tiền ba người mua dâm nhưng ứng trước cho Dũng và Tường, họ sẽ trả lại cho Phát sau. Ngoài ra, lời khai của ba người đàn ông này còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại cơ quan điều tra.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS-MC ngày 04 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Múc C về tội “Môi giới mại dâm”, theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vy Văn K về tội “Môi giới mại dâm”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Hoàng Múc C, Vy Văn K; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo Hoàng Múc C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 26/4/2023.

- *Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo Vy Văn K từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án, về tội “Môi giới mại dâm”.

Giao bị cáo Vy Văn K cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

**) Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Múc C, Vy Văn K.*

**) Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 8 màu vàng, gắn sim có số thuê bao 0982.077.366, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, gắn sim có số thuê bao 0363.673.117, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu đen, gắn sim có số thuê bao 0977.901.516; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, gắn sim có số thuê bao 0336.370.685; số tiền 1.200 CNY (một nghìn hai trăm Nhân dân tệ) và 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

- Truy thu của Hoàng Múc C: số tiền 680.000 đồng (sáu trăm tám mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, đồng thời bị cáo K xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; đồng thời, tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên ý kiến không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: đánh giá lời khai nhận của các bị cáo Hoàng Múc C, Vy Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác, trên cơ sở biên bản kiểm tra hành chính, biên bản xác định, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản kiểm tra thu thập dữ liệu... cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ ngày 25/4/2023, tại nhà nghỉ “AT” thuộc khu 4, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh Hoàng Múc C và Vy Văn K có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để cho Bàn Thị N và hai người phụ nữ Việt Nam (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán dâm cho ba người đàn ông Trung Quốc là P (dịch ra tiếng Việt là B), Y (dịch ra tiếng Việt là D) và X (dịch ra tiếng Việt là T), với giá 400 CNY (bốn trăm Nhân dân tệ)/người/01 (một) lần bán dâm, bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, còn đủ căn cứ xác định: vào đầu tháng 4/2023, Hoàng Múc C đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để cho chị Bàn Thị N bán dâm cho một người đàn ông Trung Quốc (không rõ lai lịch, địa chỉ), với số tiền 1.500.000 đồng tại nhà nghỉ AT ở phố Sông Mang thuộc khu 4, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh thu lời bất chính 680.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Hoàng Múc C đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm”, theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vy Văn K đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Điều 328 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

d) Phạm tội 02 lần trở lên;

đ) Đối với 02 người trở lên” ...”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật

tự công cộng, vi phạm nếp sống văn hóa gây hệ lụy xấu cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, lối sống văn minh cũng như gia tăng nguy cơ lây lan các bệnh xã hội nói chung, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Móng Cái nói riêng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của mại dâm đối với đời sống xã hội và biết việc tạo điều kiện cho hành vi mua bán dâm xảy ra là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi. Bản thân bị cáo C ngoài lần phạm tội cùng bị cáo K còn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội (02 tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự) thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, khó cải tạo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Việc đưa vụ án ra xét xử công khai, đồng thời có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là cần thiết.

[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai báo thành khẩn và tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo K sau khi phạm tội đã đầu thú, đồng thời quá trình tại ngoại đã tích cực phối hợp, giúp đỡ cung cấp thông tin để ngăn chặn, triệt phá tội phạm khác trên địa bàn thành phố Móng Cái được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái ghi nhận có văn bản đề nghị Tòa án xem xét, giảm nhẹ hình phạt, thể hiện bị cáo K có ý thức chuyển biến trong nhận thức, mong muốn cải tạo thành công dân tốt, nên bị cáo K được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, đến nay các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định, bị cáo K có hoàn cảnh khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo C và Kim.

[4]. Về vai trò trong vụ án: đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo C là người khởi xướng hành vi phạm tội, bản thân bị cáo C có tìm hiểu và liên hệ với các gái mại dâm từ trước, sau đó rủ rê K cùng tham gia, do đó bị cáo C có vai trò chính, bị cáo K lần đầu phạm tội nên có vai trò sau Cù.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Tuy

nhien, trong vụ án này, bị cáo K có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu sau đó đã tích cực phối hợp, giúp đỡ cung cấp thông tin để ngăn chặn, triệt phá tội phạm khác nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo K được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Ngày 22/6/2023, cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả bằng hình thức: trả lại 02 (hai) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển số 14A-219.71 và biển số 14A-218.39 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là Hợp tác xã Vận tải T&Q do không liên quan đến việc phạm tội; đồng thời tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng cùng 03 vỏ bao cao su. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là phù hợp, do đó, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 8 màu vàng, gắn sim có số thuê bao 0982.077.366, máy đã qua sử dụng tạm giữ của Vy Văn K, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, gắn sim có số thuê bao 0363.673.117, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu đen, gắn sim có số thuê bao 0977.901.516 đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn C là phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, gắn sim có số thuê bao 0336.370.685 tạm giữ của chị Bàn Thị N do chị N sử dụng điện thoại để liên lạc trao đổi, thực hiện việc bán dâm là vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội do đó, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.200 CNY tạm giữ của Vy Văn K và 700.000 đồng tạm giữ của Bàn Thị N là tiền do phạm tội mà có, khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong vụ án này, Hoàng Mực C còn hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm để cho chị Bàn Thị N bán dâm cho một người đàn ông Trung Quốc vào thời điểm đầu tháng 4/2023 thu lợi bất chính 680.000 đồng. Do đó, cần truy thu của bị cáo C số tiền này sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Đối với chị Trương Thị Th có hành vi phiên dịch cho B, D và T trong việc những người này đặt vấn đề nhờ Vy Văn K đưa đi mua dâm vào ngày 25/4/2023. Tuy nhiên, chị Thật không được bàn bạc, lợi ích gì cùng K và C trong việc môi giới mại dâm nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Không T là quản lý tại nhà nghỉ AT nhưng không được bàn bạc, ăn chia và cũng không biết những người vào thuê phòng nghỉ để mua bán dâm nên không cấu thành tội phạm.

Đối với anh Ngô Thanh Tùng, theo Hoàng Mực C khai là người mà C đã gọi

xin số điện thoại của gái bán dâm. Tuy nhiên, Tùng khẳng định ngày 25/4/2023 chỉ được C gọi điện rủ đi uống nước chứ không gọi điện liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra, đã tiến hành đối chất giữa Tùng và C nhưng Tùng không thừa nhận và không có các chứng cứ khác chứng minh việc Tùng liên quan đến hành vi môi giới mại dâm của Cừ, hơn nữa, tại phiên tòa, bị cáo C khai không nhớ có số điện thoại để liên hệ với gái bán dâm là do Tùng hay “GKL” cung cấp cho bị cáo. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý đối với Tùng về hành vi “Môi giới mại dâm”.

Đối với B, D, T có hành vi mua dâm và Bàn Thị N có hành vi bán dâm, Công an thành phố Móng Cái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Người đàn ông Trung Quốc theo Hoàng Mức C và Bàn Thị N khai là người đã mua dâm với Bàn Thị N vào đầu tháng 4/2023, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 02 gái bán dâm mà các bị cáo C và K làm trung gian môi giới cho D, T mua dâm vào ngày 25/4/2023, quá trình điều tra không xác định được nhân thân của họ. Ngoài ra, bị cáo C còn khai: ngoài 02 lần tổ chức môi giới mại dâm trên, thì giữa tháng 4/2023, C còn tổ chức cho “GKL” bán dâm cho một nam thanh niên tại một nhà nghỉ trên đường Nguyễn Bình Khiêm và hưởng lợi số tiền 700.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân của gái bán dâm, khách mua dâm và địa điểm mua bán dâm nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với C về lần môi giới mại dâm này. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Do có căn cứ xử phạt tù cho được hưởng án treo đối với bị cáo Vy Văn K nên cần thiết phải hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đang áp dụng đối với bị cáo.

[9]. Về nghĩa vụ chịu án phí: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Mức C** và bị cáo **Vy Văn K**
Phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Hoàng Mức C 04 (*bốn*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2023.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Vy Văn K 03 (*ba*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vy Văn K cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đã áp dụng đối với bị cáo Vy Văn K theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/2023/LCĐKNCT-TA ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

***) Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ: điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 8 màu vàng, gắn sim có số thuê bao 0982.077.366, máy đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, gắn sim có số thuê bao 0363.673.117, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu đen, gắn sim có số thuê bao 0977.901.516.

+ số tiền 1.200 CNY (một nghìn hai trăm Nhân dân tệ) và 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, gắn sim có số thuê bao 0336.370.685.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 101/2023/THA, ngày 04/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

- *Truy thu của Hoàng Mức C:* số tiền 680.000 đồng (sáu trăm tám mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

***) Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Mức C và Vy Văn K, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Nhà Tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà